**BÀI 1. NHẬT BẢN**

1. **PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM**

**Câu  1**: Đến giữa thế kỉ XIX, quyền hành thực tế của Nhật Bản nằm trong tay lực lượng chính trị nào?

A.   Tướng quân Sôgun

B.    Thiên hoàng

C.    Võ sĩ Samurai

D.   Tư sản công thương

**Câu  2**: Đến giữa hế kỉ XIX, Nhật Bản là một quốc gia

A.   Phong kiến quân phiệt

B.    Công nghiệp phát triển

C.    Phong kiến trì trệ, bảo thủ

D.   Tư bản chủ nghĩa

**Câu  3**: Đặc điểm nổi bật của xã hội Nhật Bản đến giữa thế kỉ XIX là

A.   Mâu thuẫn giữa tầng lớp Đaimyô với tầng lớp Samurai phát triển

B.    Đời sống nhân dân cực khổ, phong trào đảo Mạc diễn ra

C.    Mâu thuẫn giữa Thiên hoàng với chế độ Mạc phủ phát triển

D.   Chế độ đẳng cấp vẫn được duy trì

**Câu  4**: Từ đầu thế kỉ XIX đến trước năm 1868, tầng lớp nào trong xã hội Nhật Bản đã dần tư sản hóa?

A.   Đaimyô (quý tộc phong kiến lớn)

B.    Samurai (võ sĩ)

C.    Địa chủ vừa và nhỏ

D.   Quý tộc

**Câu  5**: Quốc gia đầu tiên nào dùng áp lực quân sự buộc Nhật Bản phải mở cửa?

A.   Anh

B.    Pháp

C.    Mĩ

D.   Đức

**Câu  6**: Ngoài Mĩ, còn những nước đế quốc nào bắt Nhật kí hiệp ước bất bình đẳng?

A.   Anh, Pháp, Nga, Hà Lan.

B.    Anh, Pháp, Đức, Áo.

C.    Anh, Pháp, Nga, Trung Quốc.

D.   Anh, Pháp, Nga, Đức.

**Câu  7**: Cuối thế kỉ XIX, các nước tư bản phương Tây đã sử dụng chính sách hay biện pháp gì để ép Nhật Bản phải “ mở cửa”?

A.   Đàm phán ngoại giao

B.    Áp lực quân sự

C.    Tấn công xâm lược

D.   Phá hoại kinh tế

**Câu  8**: Từ đầu thế kỉ XIX đến trước năm 1868, đặc điểm nào bao trùm của nền kinh tế Nhật Bản?

A.   Nông nghiệp lạc hậu.

B.    Thương mại hàng hóa.

C.    Công nghiêp phát triển.

D.   Sản xuất quy mô lớn.

**Câu  9**: Ý nào **không** phản ánh đúng nét mới của nền kinh tế Nhật Bản từ đầu thế kỉ XIX đến trước năm 1868?

A.   Công trường thủ công xuất hiện ngày càng nhiều

B.    Kinh tế hàng hóa phát triển mạnh

C.    Tư bản nước ngoài đầu tư nhiều ở Nhật Bản

D.   Những mầm mống kinh tế tư bản chủ nghĩa phát triển

**Câu  10**: Ý nào **không** phản ánh đúng tình hình kinh tế của Nhật Bản từ đầu thế kỉ XIX đến trước năm 1868?

A.   Nền nông nghiệp dựa vẫn trên quan hệ sản xuất phong kiến lạc hậu

B.    Công trường thủ công xuất hiện ngày càng nhiều

C.    Mầm mống kinh tế tư bản chủ nghĩa phát triển nhanh chóng

D.   Sản xuất công nghiệp theo dây chuyền chuyên môn hóa

**Câu  11**: Để thoát khỏi tình trạng khủng hoảng toàn diện vào giữa thế kỉ XIX, Nhật Bản đã làm gì?

A.   Duy trì nền quân chủ chuyên chế.

B.    Tiến hành những cải cách tiến bộ.

C.    Nhờ sự giúp đỡ của các nước tư bản phương Tây.

D.   Thiết lập chế độ Mạc Phủ mới.

**Câu  12**: Thực hiện những cải cách về tất cả các mặt kinh tế, chính trị, xã hội, mục đích chính của Thiên hoàng Minh Trị là gì?

A.   Đưa Nhật Bản phát triển mạnh như các nước phương Tây

B.    Biến Nhật Bản trở thành một cường quốc ở Châu Á

C.    Giúp Nhật Bản thoát khỏi bị lệ thuộc vào phương Tây

D.   Đưa Nhật Bản thoát khỏi tình trạng một nước phong kiến lạc hậu

**Câu  13**: Tháng 1-1868, ở Nhật Bản đã diễn ra sự kiện lịch sử gì quan trọng?

A.   Mút-xô-hi-tô lên ngôi vua

B.    Phong trào đảo Mạc phát triển mạnh mẽ

C.    Nhật Bản kí hiệp ước bất bình đẳng với các nước tư bản phương Tây

D.   Chế độ Mạc phủ bị lật đổ, Nhật Bản bước vào thời kì cải cách

**Câu  14**: Cuộc cải cách Duy tân Minh Trị được tiến hành trên các lĩnh vực nào?

A.   Chính trị, kinh tế, quân sự và ngoại giao.

B.    Chính trị, quân sự, văn hóa - giáo dục và ngoại giao với Mĩ

C.    Chính trị, kinh tế, quân sự, văn hóa - giáo dục

D.   Kinh tế, quân sự, giáo dục và ngoại giao.

**Câu  15**: Nội dung nào sau đây không phải cải cách về kinh tế của Nhật Bản được thực hiện từ năm 1868?

A.   Xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ cho hoạt động kinh tế

B.    Thống nhất thị trường, tiền tệ

C.    Xóa bỏ quyền sở hữu ruộng đất phong kiến

D.   Cho phép tự do buôn bán

**Câu  16**: Ý nào **không** phản ánh đúng chính sách cải cách về quân sự trong cuộc Duy tân Minh Trị

A.   Tổ chức và huấn luyện quân đội theo kiểu phương Tây

B.    Thực hiện chế độ nghĩa vụ thay thế cho chế độ trưng binh

C.    Nhà nước nắm giữ ngành đóng tàu, sản xuất vũ khí

D.   Mua vũ khí của phương Tây để hiện đại hóa quân đội

**Câu  17**: Sau cuộc Duy tân Minh trị, thể chế chính trị nào đã được xác lập ở Nhật Bản?

A.   Chế độ quân chủ chuyên chế

B.    Chế độ quân chủ lập hiến

C.    Chế độ Cộng hòa đại nghị

D.   Chế độ Cộng hòa Tổng thống

**Câu  18**: Sau năm 1889, Nhật Bản là một nước

A.   Dân chủ cộng hòa

B.    Dân chủ đại nghị

C.    Cộng hòa tư sản

D.   Quân chủ lập hiến

**Câu  19**: Điểm nổi bật trong chính sách đối ngoại của Nhật khi chuyển sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa là

A.   Gây chiến tranh với các nước tư bản phương Tây

B.    Mở rộng các cuộc chiến tranh xâm lược và chiến tranh đế quốc

C.    Đẩy mạnh xâm lược các quốc gia ở Đông Nam Á

D.   Đẩy mạnh xuất khẩu tư bản để thu lợi nhuận

**Câu  20**: Chính sách đối ngoại nhất quán của Nhật Bản cuối thế kỉ XIX là

A.   Hữu nghị và hợp tác

B.    Thân thiện và hòa bình

C.    Đối đầu và chiến tranh

D.   Xâm lược và bành trướng

**Câu  21**: Sự phát triển của phong trào công nhân ở Nhật Bản cuối thế kỉ XIX là cơ sở cho sự thành lập tổ chức nào?

A.   Nghiệp đoàn

B.    Công đoàn

C.    Liên đoàn lao động

D.   Đảng cộng sản

**Câu  22**: Các tổ chức nghiệp đoàn ở Nhật Bản được thành lập dựa trên cơ sở nào?

A.   Sự phát triển của phong trào công nhân

B.    Sự phát triển của phong trào nông dân

C.    Sự ủng hộ của tầng lớp trí thức

D.   Sự cho phép của Chính phủ Nhật Bản

**Câu  23**: Việc thành lập các tổ chức nghiệp đoàn ở Nhật Bản cuối thế kỉ XIX là kết quả của phong trào

A.   Nông dân

B.    Tiểu tư sản

C.    Học sinh, sinh viên

D.   Công nhân

**Câu  24**: Ý nào dưới đây **không** phải là nguyên nhân sâu xa làm cho chế độ Mạc Phủ Tô-ku-ga-oa sụp đổ?

A.   Mâu thuẫn giữa nhân dân lao động, chủ yếu là nông dân với chế độ phong kiến – đại diện là chính quyền Sô-gun.

B.    Vai trò của tầng lớp Samurai với chế độ Mạc phủ suy giảm.

C.    Mâu thuẫn giữa Thiên Hoàng và Tướng quân.

D.   Chính quyền Tô-ku-ga-oa kí các Hiệp ước bất bình đẳng.

**Câu  25**: Nguyên nhân trực tiếp làm sụp đổ chế độ Mạc Phủ Tô-ku-ga-oa ở Nhật Bản là gì?

A.   Mâu thuẫn giữa nhân dân với dòng họ Tô-ku-ga-oa (Mạc Phủ).

B.    Chính quyền Tô-ku-ga-oa kí các Hiệp ước bất bình đẳng.

C.    Mâu thuẫn giữa Thiên Hoàng và Tướng quân.

D.   Tầng lớp Samurai ngày càng bị tư sản hóa.

**Câu  26**: Động lực chủ yếu của cuộc duy tân Minh trị ở Nhật Bản là lực lượng chính trị nào?

A.   Tầng lớp Samurai tư sản hóa

B.    Nông dân

C.    Tư sản công thương nghiệp

D.   Tầng lớp Đaimyô

**Câu  27**: Tầng lớp Samurai tư sản hóa đóng vai trò như thế nào trong cuộc duy tân Minh Trị ở Nhật Bản?

A.   là lực lượng trực tiếp tiến hành cuộc duy tân

B.    là động lực chủ yếu

C.    có vai trò quyết định đến sự thành công của cuộc duy tân

D.   có vai trò thứ yếu sau tầng lớp Đaimyô

**Câu  28**: Nhân tố nào được xem là “chìa khóa” của cuộc Duy tân ở Nhật Bản từ năm 1868?

A.   Giáo dục.

B.    Quân sự.

C.    Kinh tế

D.   Chính trị.

**Câu  29**: Ý nghĩa quan trọng nhất của cuộc Duy tân Minh Trị ở Nhật Bản từ năm 1868 là

A.   Tạo tiền đề để Nhật chiến thắng trong các cuộc chiến tranh xâm lược thuộc địa

B.    Giúp Nhật Bản thoát khỏi nguy cơ bị biến thành thuộc địa

C.    Đưa Nhật Bản tiến nhanh trên con đường đế quốc chủ nghĩa

D.   Đưa Nhật Bản thoát khỏi tình trạng lạc hậu, gia nhập vào hàng ngũ các nước đế quốc

**Câu  30**: Ý nào không phản ánh đúng ý nghĩa cuộc Duy tân Minh Trị năm 1868 ở Nhật Bản?

A.   Có ý nghĩa như một cuộc cách mạng tư sản

B.    Đưa Nhật Bản phát triển theo con đường của các nước tư bản phương Tây

C.    Đưa Nhật Bản trở thành một nước đế quốc duy nhất ở Châu Á

D.   Xóa bỏ chế độ quân chủ, mở đường cho chủ nghĩa tư bản phát triển

**Câu  31**: Quá trình tập trung sản xuất và tập trung tư bản đã dẫn tới hiện trạng gì ở Nhật Bản cuối thế kỉ XIX?

A.   Hình thành tầng lớp tư bản tài chính

B.    Đẩy mạnh quá trình xuất khẩu tư bản

C.    Đẩy mạnh quá trình xâm lược mở rộng lãnh thổ

D.   Sự xuất hiện các công ty độc quyền

**Câu  32**: Yếu tố nào tạo điều kiện cho giới cầm quyền Nhật Bản có thể thực hiện được chính sách đối ngoại cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX?

A.   Sự ủng hộ của các tầng lớp nhân dân

B.    Duy trì phương thức sản xuất phong kiến

C.    Có tiềm lực về kinh tế, chính trị và quân sự

D.   Thực hiện chính sách ngoại giao thân thiện với phương Tây

**Câu  33**: Đặc điểm nào chứng tỏ những năm cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX Nhật Bản chuyển sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa?

A.   Sự hình thành các công ti độc quyền trong nước và việc đẩy mạnh chiến tranh xâm lược và mở rộng thuộc địa.

B.    Việc ứng dụng những thành tựu của cách mạng công nghiệp ở Nhật Bản đã đạt được nhiều thành tựu to lớn.

C.    Nền kinh tế tư bản chủ nghĩa phát triển mạnh mẽ ở Nhật Bản.

D.   Nhiều cuộc đấu tranh của nông dân nổ ra nhằm chống lại sự bóc lột của giới chủ.

**Câu  34**: Việc tiến hành các cuộc chiến tranh xâm lược: Chiến tranh Đài Loan (1874), Chiến tranh Trung - Nhật (1894 - 1895), chiến tranh Nga - Nhật ( 1904 - 1905) đã chứng tỏ

A.   Nhật Bản chuyển sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa

B.    Nhật Bản đủ sức cạnh tranh với các cường quốc lớn

C.    Cải cách Minh Trị giành thắng lợi hoàn toàn

D.   Thiên hoàng Minh Trị là một vị tướng cầm quân giỏi

**Câu  35**: Vì sao đế quốc Nhật lại có đặc điểm là chủ nghĩa đế quốc phong kiến quân phiệt?

A.   Do Nhật Bản không xóa bỏ mà chỉ cải cách chế độ phong kiến cho phù hợp với hoàn cảnh đất nước

B.    Do tầng lớp võ sĩ Samurai vẫn là lực lượng chính trị có ưu thế lớn và ảnh hưởng đến con đường phát triển ở Nhật Bản

C.    Do những tàn tích phong kiến vẫn được bảo lưu ở Nhật và chủ trương xây dựng đất nước bằng quân sự

D.   Do Nhật Bản xác định vươn lên trong thế giới tư bản bằng con đường tiến hành chiến tranh mở rộng lãnh thổ

**Câu  36**: Yếu tố nào chi phối làm cho đế quốc Nhật Bản mang đặc điểm là chủ nghĩa đế quốc phong kiến quân phiệt?

A.   Vừa tiến lên tư bản chủ nghĩa, vừa duy trì chế độ phong kiến, chủ trương xây dựng nước Nhật bằng sức mạnh kinh tế.

B.    Vừa tiến lên tư bản chủ nghĩa, vừa duy trì quyền sở hữu ruộng đất phong kiến, chủ trương xây dựng nước Nhật bằng sức mạnh kinh tế.

C.    Vừa tiến lên tư bản chủ nghĩa, vừa duy trì chế độ phong kiến, chủ trương xây dựng nước Nhật bằng sức mạnh quân sự.

D.   Vừa tiến lên tư bản chủ nghĩa, vừa duy trì quyền sở hữu ruộng đất phong kiến, chủ trương xây dựng nước Nhật bằng sức mạnh quân sự.

**Câu  37**: Cuộc Duy tân Minh Trị ở Nhật Bản từ năm 1868 mang tính chất gì?

A.   Cuộc cách mạng tư sản không triệt để

B.    Cuộc cách mạng công nghiệp

C.    Cuộc cách mạng tư sản

D.   Cuộc cách mạng dân chủ

**Câu  38**: Tại sao nói: cuộc Duy tân Minh Trị ở Nhật Bản từ năm 1868 là một cuộc cách mạng tư sản không triệt để

A.   Cuộc Duy tân đưa Nhật Bản trở thành một nước đế quốc quân phiệt.

B.    Mở đường cho chủ nghĩa tư bản phát triển ở Nhật Bản.

C.    Tầng lớp Samurai là động lực chính của cách mạng

D.   Chưa thủ tiêu hoàn toàn những rào cản phong kiến

**Câu  39**: Đâu không phải là nguyên nhân đưa tới thành công của cuộc Duy tân Minh Trị ở Nhật Bản cuối thế kỉ XIX?

A.   Phe cải cách nắm được thực quyền

B.    Sự ủng hộ của quần chúng nhân dân đối với cuộc cải cách

C.    Nền kinh tế công- thương nghiệp hàng hóa phát triển mạnh ở miền Nam

D.   Giai cấp tư sản có thế lực cả về kinh tế và chính trị

**Câu  40**: Đâu là nguyên nhân quan trọng đưa tới thành công của cuộc Duy tân Minh Trị ở Nhật Bản cuối thế kỉ XIX?

A.   Phe cải cách nắm được thực quyền

B.    Tầng lớp Samurai là động lực chính của cách mạng

C.    Cải cách về giáo dục được chú trọng

D.   Nhận được sự ủng hộ của các nước đế quốc bên ngoài

**Câu  41**: Vì sao sự xâm nhập, xâm lược của các nước tư bản phương Tây vào khu vực châu Á từ giữa thế kỉ XIX là một tất yếu lịch sử?

A.   Do nhu cầu về thị trường, nhân công, nguyên liệu ở châu Á đáp ứng được yêu cầu của phương Tây

B.    Do tham vọng chi phối, khống chế thế giới của các nước tư bản phương Tây

C.    Do thị trường nội địa ở các nước tư bản phương Tây yếu, không đủ khả năng đáp ứng yêu cầu

D.   Do các nước tư bản phương Tây đã tiến lên giai đoạn đế quốc chủ nghĩa

**Câu  42**: Đế quốc Nhật có đặc điểm

A.   Đế quốc thực dân.

B.    Đế quốc cho vay nặng lãi.

C.    Quốc quân phiệt hiếu chiến.

D.   Đế quốc phong kiến quân phiệt.

**Câu  43**: Chiến tranh Nga - Nhật (1904 - 1905) có tác động như thế nào đối với Nhật Bản?

A.   Sau Chiến tranh Nga - Nhật, Mĩ tìm cách liên minh với Nhật Bản.

B.    Chiến tranh Nga - Nhật đã làm giảm sút vị thế của Nhật Bản ở Viễn Đông.

C.    Chiến tranh Nga - Nhật là nguyên nhân chính dẫn đến Chiến tranh Thái Bình Dương (1941-1945).

D.   Chiến tranh Nga - Nhật đã đưa Nhật Bản lên địa vị một cường quốc đế quốc ở Viễn Đông.

**Câu  44**: Ý nào sau đây thể hiện tính chất tiến bộ của những cải cách do Thiên Hoàng Minh Trị khởi xướng từ năm 1868?

1. Giải quyết những vấn đề cấp thiết của tình hình chính trị, kinh tế, quân sự, văn hóa – giáo dục, đặt ra với Nhật Bản cuối thế kỉ XIX.
2. Tập trung vào vấn đề phát triển mô hình chính trị, kinh tế, quân sự, văn hóa – giáo dục giống phương Tây.
3. Tiếp nối những giá trị lâu đời về chính trị, quân sự, văn hóa – giáo dục, …. của nước Nhật xưa.
4. Thực hiện quyền dân chủ về chính trị, kinh tế, quân sự, văn hóa – giáo dục cho các tầng lớp nhân dân.

**Câu  45**: Việc giải quyết những vấn đề cấp thiết đặt ra cho Nhật Bản cuối thế kỉ XIX thể hiện

A.   điểm tiến bộ của cuộc Duy tân Minh Trị.

B.    kết quả tất yếu của cuộc Duy tân Minh Trị.

C.    điểm hạn chế của cuộc Duy tân Minh Trị.

D.   những nỗ lực không ngừng của Thiên hoàng Minh Trị.

**Câu  46**: Thời kì tồn tại chế độ Mạc phủ ở Nhật Bản giống với thời kì lịch sử nào ở Việt Nam?

A.   Thời kì Trịnh- Nguyễn phân tranh (1627-1672)

B.    Thời kì vua Lê- chúa Trịnh (1545-1787)

C.    Thời kì nhà Nguyễn (1802-1945)

D.   Thời kì nhà Mạc (1527-1592)

**Câu  47**: Điểm khác biệt của xã hội phong kiến Nhật Bản so với xã hội phong kiến Việt Nam giữa thế kỉ XIX là

1. Mầm mống kinh tế tư bản chủ nghĩa xuất hiện trong nông nghiệp
2. Mầm mống kinh tế tư bản chủ nghĩa phát triển nhanh chóng
3. Sự tồn tại nhiều thương điếm buôn bán của các nước phương Tây
4. Công thương nghiệp đình đốn, nhà nước thực hiện chính sách “bế quan tỏa cảng”.

**Câu  48**: Cuộc cải cách của Minh Trị trên lĩnh vực kinh tế được lịch sử Nhật Bản gọi là gì?

A.   Cuộc cách mạng khoa học – kĩ thuật lần thứ nhất ở Nhật Bản.

B.    Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất ở Nhật Bản.

C.    Cuộc cải cách kinh tế lần thứ nhất ở Nhật Bản.

D.   Cuộc cách mạng công nghệ lần thứ nhất ở Nhật Bản.

**Câu  49**: Từ cải cách Minh Trị (1868), trong quá trình phát triển đất nước, lĩnh vực nào luôn được xem là quốc sách hàng đầu ở Nhật Bản?

A.   Kinh tế.

B.    Giáo dục

C.    Chính trị

D.   Quân sự.

**Câu  50**: Thiên hoàng Minh Trị tiến hành cải cách trong hoàn cảnh

A.   Nhật Bản đang mở rộng thông thương với tư bản phương Tây.

B.    chính quyền Sô-gun đang lớn mạnh.

C.    chế độ phong kiến Nhật Bản đang trên đà khủng hoảng trầm trọng

D.   kinh tế Nhật Bản đang phát triển mạnh theo con đường tư bản chủ nghĩa.

**Câu  51**: Cuộc Duy tân Minh Trị ở Nhật Bản diễn ra trong bối cảnh nào?

A.   Chế độ Mạc phủ do Sôgun (Tướng quân) đứng đầu thực hiện những cải cách quan trọng

B.    Xã hội phong kiến Nhật Bản lâm vào tình trạng khủng hoảng, suy yếu nghiêm trọng

C.    Các nước tư bản phương Tây được tư do buôn bán trao đổi hàng hóa ở Nhật Bản

D.   Nền kinh tế tư bản chủ nghĩa được tạo điều kiện phát triển mạnh mẽ ở Nhật Bản

**Câu  52**: Bài học kinh nghiệm có thể rút ra từ cuộc cải cách Minh Trị ở Nhật Bản (1868) đối với Việt Nam hiện nay là

A.   coi giáo dục là quốc sách hàng đầu, chú trọng đào tạo nhân lực chất lượng cao

B.    coi trọng truyền thống đoàn kết dân tộc và tinh thần tự cường quốc gia

C.    tăng cường xây dựng tiềm lực quốc phòng để bảo vệ chủ quyền dân tộc

D.   đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng để phát triển nền kinh tế

**Câu   53**: Bài học kinh nghiệm lớn nhất của cuộc Duy tân Minh trị ở Nhật Bản nửa sau thế kỉ XIX để lại cho các nước ở khu vực châu Á tại thời điểm đó là

A.   Muốn cải cách thành công phải có cơ sở kinh tế- xã hội vững chắc

B.    Cải cách chỉ có thể thành công khi nền độc lập dân tộc chưa bị xâm phạm

C.    Cải cách chỉ có thể thành công khi phe cải cách phải nắm được quyền lực tuyệt đối

D.   Muốn cải cách thành công phải có sự ủng hộ của quần chúng

**Câu 54**. Trong Hiến pháp mới năm 1889 của Nhật, thể chế mới là?

A. Cộng hòa  
B. Quân chủ lập hiến  
C. Quân chủ chuyên chế  
D. Liên bang

**Câu 55.** Vai trò của các công ty độc quyền ở Nhật Bản?

A. Chi phối, lũng đoạn cả kinh tế lẫn chính trị  
B. Lũng đoạn về chính trị  
C. Chi phối nền kinh tế  
D. Làm chủ tư liệu sản xuất trong xã hội

**Câu 56.**Nhật Bản chuyển sang giai đoạn Đế quốc chủ nghĩa gắn liền với các cuộc chiến tranh xâm lược:

A. Đài Loan, Trung Quốc, Pháp  
B. Đài Loan, Nga, Mỹ  
C. Nga, Đức, Trung Quốc  
D. Đài Loan, Trung Quốc, Nga

**Câu 57.** Đặc điểm của chủ nghĩa đế quốc Nhật?

A. Chủ nghĩa đế quốc quân phiệt hiếu chiến  
B. Chủ nghĩa đế quốc cho vay nặng lãi  
C. Chủ nghĩa đế quốc thực dân

D. Chủ nghĩa đế quốc phong kiến quân phiệt

**Câu 58.**Tại sao Nhật Bản phải tiến hành cải cách?

A. Để duy trì chế độ phong kiến  
B. Để thoát khỏi nước phong kiến lạc hậu  
C. Để tiêu diệt Tướng quân  
D. Để bảo vệ quyền lợi quý tộc phong kiến

**Câu 59.** Đến giữa thế kỉ XIX, Nhật Bản là một quốc gia

A. Phong kiến quân phiệt  
B. Công nghiệp phát triển  
C. Phong kiến trì trệ, bảo thủ  
D. Tư bản chủ nghĩa

**Câu 60**. Người đứng đầu chế độ Mạc phủ ở Nhật Bản được gọi là

A. Thiên hoàng  
B. Sôgun (Tướng quân)  
C. Nữ hoàng  
D. Vua

**Câu 61**. Đến giữa thế kỉ XIX, vị trí tối cao ở Nhật Bản thuộc về

A. Thủ tướng  
B. Sôgun (Tướng quân)  
C. Thiên hoàng  
D. Nữ hoàng

**Câu 62.**Đến giữa thế kỉ XIX, quyền lực thực tế ở Nhật Bản thuộc về

A. Thủ tướng  
B. Sôgun (Tướng quân)  
C. Thiên hoàng  
D.Nữ hoàng

**Câu 63.**Cuối thế kỉ XIX, các nước tư bản phương Tây đã sử dụng chính sách hay biện pháp gì để ép Nhật Bản phải “ mở cửa”?

A. Đàm phán ngoại giao  
B. Áp lực quân sự  
C. Tấn công xâm lược  
D. Phá hoại kinh tế

**Câu 64.** Nội dung nào dưới đây phản ánh đúng nhất về tình hình xã hội Nhật Bản giữa thế kỉ XIX?

A. Xã hội ổn định  
B. Tồn tại nhiều mâu thuẫn ở tất cả các lĩnh vực kinh tế, chính trị, xã hội  
C. Mâu thuẫn gay gắt giữa nông dân với lãnh chúa phong kiến  
D. Mâu thuẫn gay gắt giữa nông dân với địa chủ phong kiến

**Câu 65.** Những mâu thuẫn gay gắt về kinh tế, chính trị, xã hội ở Nhật Bản giữa thế kỉ XIX là do

A. Sự tồn tại và kìm hãm của chế độ phong kiến Mạc phủ  
B. Áp lực quân sự ép “mở cửa” của các nước phương Tây  
C. Sự chống đối của giai cấp tư sản đối với chế độ phong kiến  
D. Làn sóng phản đối và đấu tranh mạnh mẽ của nhân dân

**Câu 66.** Cuộc Duy tân Minh Trị ở Nhật Bản diễn ra trong bối cảnh nào?

A. Chế độ Mạc phủ do Sôgun (Tướng quân) đứng đầu thực hiện những cải cách quan trọng  
B. Xã hội phong kiến Nhật Bản lâm vào tình trạng khủng hoảng, suy yếu nghiêm trọng  
C. Các nước tư bản phương Tây được tự do buôn bán trao đổi hàng hóa ở Nhật Bản  
D. Nền kinh tế tư bản chủ nghĩa được tạo điều kiện phát triển mạnh mẽ ở Nhật Bản

**Câu 67.** Minh Trị là hiệu của vua

A. Mutsuhito  
B. Cô Mây  
C. Tôkugaoa  
D. Satsuma

**Câu 68.**Nguyên nhân trực tiếp để Thiên hoàng Minh Trị quyết định thực hiện một loạt cải cách là

A. Do đề nghị của các đại thần  
B. Chế độ Mạc phủ đã sụp đổ  
C. Muốn thể hiện quyền lực sau khi lên ngôi  
D. Đáp ứng nguyện vọng của quần chúng nhân dân

**Câu 69**. Tháng 1-1868, một sự kiện nổi bật đã diễn ra ở Nhật Bản là

A. Chế độ Mạc phủ sụp đổ  
B. Thiên hoàng Minh Trị lên ngôi  
C. Cuộc Duy tân Minh Trị bắt đầu  
D. Nhật Bản kí hiệp ước mở cửa cho Mỹ vào buôn bán

**Câu 70**. Thực hiện những cải cách về tất cả các mặt kinh tế, chính trị, xã hội, mục đích chính của Thiên hoàng Minh Trị là gì?

A. Đưa Nhật Bản phát triển mạnh như các nước phương Tây  
B. Biến Nhật Bản trở thành một cường quốc ở Châu Á  
C. Giúp Nhật Bản thoát khỏi bị lệ thuộc vào phương Tây  
D. Đưa Nhật Bản thoát khỏi tình trạng mộ nước phong kiến lạc hậu

**Câu 71.** Ý nào sau đây không phải là chính sách cải cách về kinh tế trong cuộc Duy tân Minh Trị

A. Thống nhất tiền tệ, thống nhất thị trường  
B. Xây dựng cơ sở hạ tầng, phát triển giao thông liên lạc  
C. Nhà nước nắm giữ một số công ti độc quyền trọng yếu  
D. Kêu gọi nước ngoài đầu tư vào Nhật Bản

**Câu 72.**Ý nào không phản ánh đúng chính sách cải cách về quân sự trong cuộc Duy tân Minh Trị

A. Tổ chức và huấn luyện quân đội theo kiểu phương Tây  
B. Thực hiện chế độ nghĩa vụ thay thế cho chế độ trưng binh  
C. Nhà nước nắm giữ ngành đóng tàu, sản xuất vũ khí

D. Mua vũ khí của phương Tây để hiện đại hóa quân đội

**Câu 73**. Ý nào thể hiện tính chất tiến bộ của những cải cách do Thiên hoàng Minh Trị khởi xướng

A. Giải quyết những vấn đề cấp thiết của tình hình chính trị, kinh tế, quân sự, văn hóa – giáo dục,… đặt ra với nước Nhật Bản cuối thế kỉ XIX  
B. Tập trung vào vấn đề phát triển mô hình chính trị, kinh tế, quân sự, văn hóa – giáo dục, hoàn toàn theo phương Tây  
C. Tiếp nối những giá trị lâu đời về chính trị, kinh tế, quân sự, văn hóa – giáo dục,… của nước Nhật xưa  
D. Thực hiện quyền dân chủ về chính trị, kinh tế, quân sự, văn hóa - giáo dục,… cho các tầng lớp nhân dân

**Câu 74**. Hiến pháp năm 1889 quy định thể chế của nước Nhật là chế độ nào?

A. Dân chủ cộng hòa  
B. Dân chủ đại nghị  
C. Cộng hòa tư sản  
D. Quân chủ lập hiến

**Câu 75**. Sự kiện nổi bật nhất năm 1889 ở Nhật Bản là

A. Chế độ Mạc phủ sụp đổ  
B. Hiến pháp mới được công bố  
C. Nhật Bản kí hiệp ước mở cửa cho Đức vào buôn bán  
D. Nhật Bản kí hiệp ước mở cửa cho Nga vào buôn bán

**Câu 76.** Tầng lớp nào đóng vai trò quan trọng trong Chính phủ mới được thiết lập ở Nhật Bản sau cuộc Duy tân Minh Trị?

A. Tư sản  
B. Nông dân  
C. Thị dân  
D. Quý tộc tư sản hóa

**Câu 77.** Điểm tiến bộ nhất trong cải cách về chính trị ở Nhật Bản năm 1868 là

A. Thực hiện quyền bình đẳng giữa các công dân  
B. Thực hiện chính sách hòa hợp giữa các dân tộc  
C. Thủ tiêu hoàn toàn chế độ người bóc lột người  
D. Xác định vai trò làm chủ của nhân dân lao động

**Câu 78.** Ý nào không phản ánh đúng ý nghĩa cuộc Duy tân Minh Trị năm 1868 ở Nhật Bản?

A. Có ý nghĩa như một cuộc cách mạng tư sản  
B. Đưa Nhật Bản phát triển theo con đường của các nước tư bản phương Tây  
C. Đưa Nhật Bản trở thành một nước đế quốc duy nhất ở Châu Á  
D. Xóa bỏ chế độ quân chủ, mở đường cho chủ nghĩa tư bản phát triển

**Câu 79.** Yếu tố nào đã đưa đến sự tập trung trong công nghiệp, thương nghiệp và ngân hàng ở Nhật Bản trong khoảng 30 năm cuối thế kỉ XIX?

A. Quá trình tích lũy tư bản nguyên thủy  
B. Việc đẩy mạnh công nghiệp hóa  
C. Chính sách thu hút vốn đầu tư nước ngoài  
D. Sự cạnh tranh gay gắt của các công ti tư bản độc quyền

**Câu 80.** Sức mạnh của các công ty độc quyền ở Nhật Bản được thể hiện như thế nào?

A. Có nguồn vốn lớn để đầu tư mở rộng sản xuất, kinh doanh  
B. Xuất khẩu tư bản ra nước ngoài để kiếm lời  
C. Có khả năng chi phối, lũng đoạn nền kinh tế, chính trị đất nước  
D. Chiếm ưu thế cạnh tranh với công ti độc quyền của các nước khác

**Câu 81**. Chính sách đối ngoại nhất quán của Nhật Bản cuối thế kỉ XIX là

A. Hữu nghị và hợp tác  
B. Thân thiện và hòa bình  
C. Đối đầu và chiến tranh  
D. Xâm lược và bành trướng

**Câu 82**. Yếu tố nào tạo điều kiện cho giới cầm quyền Nhật Bản có thể thực hiện được chính sách đối ngoại cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX?

1. Sự ủng hộ của các tầng lớp nhân dân  
   B. Các công ti độc quyền hậu thuẫn về tài chính  
   C. Có tiềm lực về kinh tế, chính trị và quân sự  
   D. Thực hiện chính sách ngoại giao thân thiện với phương Tây

Câu 83. Hai công tí độc quyền đầu tiên ở Nhật Bản là:

* A. Hon-da và Mit-xưi.
* B. Mit-xưi va Mít-su-bi-si.
* C. Pa-na-so-nic và Mit-su-bi-si.
* D. Hon-da và Pa-na-so-nic.

Câu 84: Ý nào sau đây không phải là nội dung của cuộc Duy tân Minh Trị?

* A. Thủ tiêu chế độ Mạc phủ thành lập chính phủ mới.
* B. Thực hiện quyền bình đẳng giữa các công dân.
* C. Cử những học sinh giỏi đi du học ở phương Tây.
* D. Xoá bỏ chế độ nô lệ vì nợ.

Câu 85. Tính chất của cuộc Duy tân Minh Trị năm 1868 ở Nhật là gi?

* A. Cách mạng tư sản triệt để.
* B. Cách mạng dân chủ tư sản triệt đề.
* C. Cách mạng dân chủ không triệt để.
* D. Cách mạng tư sản không triệt để.

Câu 86: Nhật Bản chuyén sang giai đoạn để quốc chủ nghĩa gắn liền với các cuộc chiến tranh xâm lược:

* A. Đài Loan, Trung Quốc, Pháp.
* B. Đài Loan, Nga, Mĩ.
* C. Nga, Đức, Trung Quốc.
* D. Đài Loan, Trung Quốc, Nga.

Câu 87. Để thoát khỏi tình trạng khủng hoảng toàn diện của đất nước vào giữa thế kỉ XIX, Nhật Bản đã:

* A. duy trì chế độ phong kiến.
* B. tiến hành những Cải cách tiễn bộ.
* C. nhờ sự giúp đỡ của các nước tư bản phương Tây.
* D. thiết lập chế độ Mạc phủ mới. |

Câu 88: Chế độ Mạc phủ ở Nhật Bản giữa thế ki XIX đang đứng trước nguy cơ và thử thách nghiêm trọng là:

* A. Nhân dân trong nước nổi dậy chống đối.
* B. Nhà Thanh - Trung Quốc chuẩn bị xâm lược.
* C. Trong lòng xã hội phong kiến chứa đựng nhiêu mâu thuẫn.
* D. Các nước tư bản dùng vũ lực đòi Nhật Bản phải mở cửa.

Câu 89. Sức mạnh của các công ti độc quyền ở Nhật Bản được thể hiện như thế nào?

* A. Có nguồn vốn lớn để đầu tư mở rộng sản xuất, kinh doanh
* B. Xuất khẩu tư bản ra nước ngoài để kiếm lời
* C. Có khả năng chi phối, lũng đoạn nền kinh tế, chính tri đất nước
* D. Chiếm ưu thế cạnh tranh với công ti độc quyền của các nước khác

Câu 90: Chính sách đối ngoại nhất quán của Nhật Bản cuối thế kỉ XIX là:

* A. Hữu nghị và hợp tác
* B. Thân thiện và hòa bình
* C. Đối đầu và chiến tranh
* D. xâm lược và bành trướng

Câu 91: Yếu tố nào tạo điều kiện cho giới cầm quyền Nhậ Bản có thể thực hiện được chính sách đối ngoại cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX?

* A. Sự ủng hộ của các tầng lớp nhân dân
* B. Các công ti độc quyền hậu thuẫn về tài chính
* C. Có tiềm lực về kinh tế, chính trị và quân sự
* D. Thực hiện chính sách ngoại giao thân thiện với phương Tây

Câu 92: Yếu tố nào chi phối làm cho đế quốc Nhật Bản mang đặc điểm là chủ nghĩa đế quốc phong kiến quân phiệt?

* A. Vừa tiến lên tư bản chủ nghĩa, vừa duy trì chế độ phong kiến, chủ trương xây dựng nước Nhật bằng sức mạnh kinh tế
* B. Vừa tiến lên tư bản chủ nghĩa, vừa duy trì quyền sở hữu ruộng đất phong kiến, chủ trương xây dựng nước Nhật bằng sức mạnh kinh tế
* C. Vừa tiến lên tư bản chủ nghĩa, vừa duy trì chế độ phong kiến, chủ trương xây dựng nước Nhật bằng sức mạnh quân sự
* D. Vừa tiến lên tư bản chủ nghĩa, vừa duy trì quyền sở hữu ruộng đất phong kiến, chủ trương xây dựng nước Nhật bằng sức mạnh quân sự

Câu 93:  Tại sao Nhật Bản phải tiến hành cải cách?

* A: Để duy trì chế độ phong kiến
* B. Để thoát khỏi nước phong kiến lạc hậu
* C. Để tiêu diệt tướng quân
* D. Để bảo vệ quyền lợi quý tộc phong kiến

Câu 94: Điểm khác biệt của xã hội phong kiến Nhật Bản so với xã hội phong kiến Việt Nam nằm giữa thế kỉ XIX là

* A. Mầm mống kinh tế tư bản chủ nghĩa xuất hiện trong nông nghiệp
* B. Mầm mống kinh tế tư bản chủ nghĩa phát triển nhanh chóng
* C. Sự tồn tại nhiều thương điểm buôn bán của các nước phương Tây
* D. Kinh tế hàng hóa phát triển, công trường thủ công xuất hiện

Câu 95: Hệ quả tích cực nhất trong cuộc Cải cách trên lĩnh vực giáo dục ở Nhật Bản là:

* A. cử học sinh ưu tú đi du học ở phương Tây
* B. tạo ra đội ngũ lao động có kĩ thuật, có kỉ luật lao động tốt.
* C. thi hành chính sách giáo dục bắt buộc, chú trọng nội dung khoa học - kĩ thuật.
* D. đào tạo con người Nhật Bản có khả năng tiệp thu khoa học kĩ thuật, năng động, sáng tạo.

Câu 96: Ngoại cảnh chung nào đã tác động dẫn đến cuộc Duy tân ở Nhật Bản và cải cách ở Xiêm thế kỉ XIX?

* A. đứng trước sự đe dọa xâm lược của các nước phương Tây.
* B. sự phát triển của chủ nghĩa tư bản sau các cuộc cách mạng tư sản.
* C. mầm mống kinh tế tư bản chủ nghĩa đang hình thành phát triển nhanh.
* D. giai cấp tư sản trưởng thành, mâu thuẫn trong xã hội gia tăng.

Câu 97: Yếu tổ được coi là “chìa khoá” trong cuộc Duy tân Minh Trị ở Nhật Bản có thể áp dụng cho Việt Nam trong thời kì công nghiệp hoá - hiện đại hoá đất nước hiện nay là:

* A. cải cách giáo dục.
* B. cải cách kinh tế.
* C. ổn định chính trị.
* D. tăng cường sức mạnh quân sự.

Câu 98: Biện pháp đúng và mới để giải quyết khủng hoảng ở Nhật Bản cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX là gi?

* A. Tiếp tục duy trì chế độ phong kiến bảo thủ, trì trệ để bị các nước phương Tây sâu xé.
* B. Thay đôi nhân sự trong chính quyền phong kiến Nhật Bản, đưa những người có tư tưởng tiến bộ lên nắm chính quyền.
* C. Tiến hành Duy tân đất nước, đưa Nhật Bản phát triển theo con đường tư bản chủ nghĩa.
* D. Tăng cường quan hệ, hợp tác với các nước tư bản chủ nghĩa phương Tây.

Câu 99: Tại sao trong cùng bối cảnh lịch sử từ nửa sau thế ki XIX, ở Nhật Bản Cải cách thành công, nhưng ở Việt Nam và Trung Quốc lại thất bại?

* A. Thế lực phong kiến còn mạnh và không muốn Cải cách.
* B. Giai cấp tư sản ngày càng trưởng thành và có thể lực về kinh tế.
* C. Thiên hoàng có vị trí tối cao nắm quyền hành.
* D. Quyền sở hữu ruộng đất phong kiến vẫn được duy trì.

Câu 100: Việt Nam có thể học tập bài học kinh nghiệm nào từ cuộc Duy tân Minh Trị để vận dụng trong công cuộc đổi mới đất nước hiện nay?

* A. Xóa bỏ cái cũ; tiếp nhận, học hỏi cái tiến bộ, thành tựu của thế giới
* B. Dựa vào sức mạnh của khối đoàn kế toàn dân để tiến hành thành công công cuộc đổi mới đất nước
* C. Tiếp nhận, học hỏi cái tiến bộ của thế giới, thay đổi cái cũ cho phù hợp với điều kiện của đất nước
* D. Kêu gọi vốn đầu tư nước ngoài để khai thác và sử dụng hợp lí nguồn tài nguyên

Câu 101. Điểm khác biệt của xã hội phong kiến Nhật Bản so với xã hội phong kiến Việt Nam nằm giữa thế kỉ XIX là

* A. Mầm mống kinh tế tư bản chủ nghĩa xuất hiện trong nông nghiệp
* B. Mầm mống kinh tế tư bản chủ nghĩa phát triển nhanh chóng
* C. Sự tồn tại nhiều thương điểm buôn bán của các nước phương Tây
* D. Kinh tế hàng hóa phát triển, công trường thủ công xuất hiện

Câu 102: Việc thành lập các tổ chức nghiệp đoàn ở Nhật Bản cuối thế kỉ XIX là kết quả của phong trào

* A. Nông dân
* B. Tiểu tư sản
* C. Học sinh, sinh viên
* D. Công nhân

Câu 103. Các tổ chức nghiệp đoàn ở Nhật Bản được thành lập dựa trên cơ sở nào?

* A. Sự phát triển của phong trào công nhân
* B. Sự phá triển của phong trào nông dân
* C. Sự ủng hộ của tầng lớp trí thức
* D. Sự cho phép của Chính phủ Nhật Bản

Câu 104. Yếu tố nào chi phối làm cho đế quốc Nhật Bản mang đặc điểm là chủ nghĩa đế quốc phong kiến quân phiệt?

* A. Vừa tiến lên tư bản chủ nghĩa, vừa duy trì chế độ phong kiến, chủ trương xây dựng nước Nhật bằng sức mạnh kinh tế
* B. Vừa tiến lên tư bản chủ nghĩa, vừa duy trì quyền sở hữu ruộng đất phong kiến, chủ trương xây dựng nước Nhật bằng sức mạnh kinh tế
* C. Vừa tiến lên tư bản chủ nghĩa, vừa duy trì chế độ phong kiến, chủ trương xây dựng nước Nhật bằng sức mạnh quân sự
* D. Vừa tiến lên tư bản chủ nghĩa, vừa duy trì quyền sở hữu ruộng đất phong kiến, chủ trương xây dựng nước Nhật bằng sức mạnh quân sự

Câu 105. Yếu tố nào đã đưa đến sự tập trung trong công nghiệp, thương nghiệp và ngân hàng ở Nhật Bản trong khoảng 30 năm cuối thế kỉ XIX?

* A. Quá trình tích lũy tư bản nguyên thủy
* B. Việc đẩy mạnh công nghiệp hóa
* C. Chính sách thu hút vốn đầu tư nước ngoài
* D. Sự cạnh tranh gay gắt của các công ti tư bản độc quyền

Câu 106. Ý nào sau đây không phải là chính sách cải cách về kinh tế trong cuộc Duy tân Minh Trị

* A. Thống nhất tiền tệ, thống nhất thị trường
* B. Xây dựng cơ sở hạ tầng, phát triển giao thông liên lạc
* C. Nhà nước nắm giữ một số công ti độc quyền trọng yếu
* D. Kêu gọi nước ngoài đầu tư vào Nhật Bản

Câu 107. Ý nào không phản ánh đúng chính sách cải cách về quân sự trong cuộc Duy tân Minh Trị

* A. Tổ chức và huấn luyện quân đội theo kiểu phương Tây
* B. Thực hiện chế độ nghĩa vụ thay thế cho chế độ trưng binh
* C. Nhà nước nắm giữ ngành đóng tàu, sản xuấ vũ khí
* D. Mua vũ khí của phương Tây để hiện đại hóa quân đội

1. **PHẦN 2: TỰ LUẬN**

#### **Câu 1:-Trình bày hoàn cảnh và nội dung cơ bản của cuộc duy tân Minh Trị? Ý nghĩa nổi bật của cuộc duy tân Minh Trị là gì?**

**Trả lời:**

**\*Hoàn cảnh lịch sử**

– Đến giữa thế kỉ XIX sau hơn 200 năm thống trị, chế độ Mạc phủ Tô-ku-ga-oa ở Nhật Bản, đứng đầu là Sôgu (Tướng quân) đã lâm vào tình trạng khủng hoảng suy yếu nghiêm trọng.

Đây là thời kì trong lòng xã hội phong kiến Nhật Bản chứa đựng nhiều mâu thuẫn ở tất cả các lĩnh vực kinh tế, chính trị, xã hội.

– Giữa lúc mâu thuẫn giai cấp trong nước ngày càng gay gắt, chế độ Mạc phủ khủng hoảng nghiêm trọng thì các nước tư bản phương Tây trước tiên là Mĩ dùng áp lực quân sự đòi Nhật Bản phải mở cửa.

– Như vậy đến giữa thế kỉ XIX Nhật Bản đã lâm vào cuộc khủng hoảng hoảng trầm trọng, đặt ra yêu cầu Nhật Bản phải lựa chọn một trong hai con đường đó là tiếp tục duy trì chế độ phong kiến bảo thủ để bị các nước đế quốc xâu xé hay tiến hành cải cách duy tân, đưa Nhật phát triển theo con đường các nước tư bản phương Tây.

– Nhật Bản đã lựa chọn con đường thứ hai. Tháng 1-1968, sau khi lên ngôi, Thiên hoàng Minh Trị đã thực hiện một loạt cải cách tiến bộ nhằm đưa Nhật Bản thoát khỏi tình trạng một nước phong kiến lạc hậu, đưa Nhật Bản phát triển theo con đường của các nước tư bản phương Tây.

**\*Nội dung cơ bản của cuộc duy tân Minh Trị:**

– Chính trị:

   + Thành lập chính phủ mới, đóng lai trò quan trọng là tầng lớp quý tộc.

   + Thực hiện quyền bình đẳng công dân.

   + Năm 1989, ban hành hiến pháp, thiết lập quân chủ lập hiến

– kinh tế:

   + Thi hành thống nhất tiền tệ, thị trường

   + Cho phép mua bán đất

   + Phát triển kinh tế tư bản, xây dựng cơ sở vật chất.

– Quân sự

   + Xây dựng theo phương tây, thực hiện chế độ nghĩa vụ quân sự.

   + Chú trọng đóng tàu, sản xuất vũ khí, đạn dược và mời chuyên gia nước ngoài

– Giáo dục

   + Chú trọng áp dụng khoa học-kĩ thuật trong giảng dạy

   + Giáo dục bắt buộc, cử học sinh giỏi đi du học..

**\*Ý nghĩa nổi bật của cuộc duy tân Minh Trị:**

– Có ý nghĩa như một cách mạng tư sản, đưa nước Nhật đi lên theo con đường tư bản chủ nghĩa. Tạo ra nhiều chuyển biến mạnh mẽ trong xã hội và mở ra thời kì phát triển cho đất nước.

– Tuy nhiên vì không do tư sản lãnh đạo và chưa xóa bỏ chế độ phong kiến nên đây là cuộc cách mạng tư sản không triệt để.

#### **Câu 2**: **Những sự kiện nào chứng tỏ cuối thế kỉ XIX, Nhật Bản đã chuyển sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa.**

**Trả lời:**

– Các công ty độc quyền xuất hiện và có khả năng chi phôi kinh tế và chính trị của Nhật Bản

– Nhật Bản thực hiện nhiều cuộc chiến tranh xâm lược: Đài Loan(1874), Trung Quốc(1894-1895), Nga(1904-1905)

**Câu 3: Tại sao nói Cuộc Duy tân Minh Trị có ý nghĩa như một cuộc cách mạng tư sản?**

\* Cách mạng tư sản có đặc điểm:

- Mục đích: lật đổ sự thống trị của giai cấp phong kiến, thiết lập nền chuyên chính tư sản, tạo điều kiện cho chủ nghĩa tư bản phát triển.

- Lực lượng lãnh đạo: giai cấp tư sản.

- Động lực cách mạng: đông đảo quần chúng nhân dân.

- Kết quả, ý nghĩa: nền thống trị của giai cấp tư sản được thiết lập, chủ nghĩa tư bản phát triển mạnh mẽ.

\*Đối chiếu với cuộc Duy Tân Minh Trị, ta thấy cuộc cải cách của Minh Trị thỏa mãn những đặc điểm của một cuộc cách mạng tư sản như trên, cụ thể là:

* + Mục đích cải cách: xóa bỏ chế độ Mạc Phủ, đưa NB thoát khỏi chế độ phong kiến lạc hậu và tạo điều kiện cho Nhật Bản phát triển theo con đường TBCN
  + Lãnh đạo là: Thiên hoàng (thuộc tầng lớp quý tộcTư sản hóa)
  + Động lực : Đông đảo quần chúng nhân dân, đặc biệt là tầng lớp Samurai
  + Kết quả: Xóa bỏ chế độ Mạc Phủ, mở đường đưa Nhật Bản phát triển theo con đường tư bản chủ nghĩa.

→ Như vậy, Cuộc Duy Tân Minh Trị có ý nghĩa như một cuộc Cách mạng tư sản.

**(Hết )**